

Số: 22651/CT-TTHT
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Tổng Công ty chuyển phát nhanh bưu điện - CTCP
(Đ/c: Số 1, đường Tân Xuân, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội)
MST: 0101826868

Trả lời công văn số 7390/TCKT đề ngày 10/03/2020 của Tổng Công ty chuyển phát nhanh bưu điện - CTCP (sau đây gọi là Tổng Công ty) hỏi về thuế nhà thầu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại khoản 1 Điều 1 Chương I quy định:

“Điều 1. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

“1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu”

+ Tại Khoản 3 Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng như sau:

“3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam...”

+ Tại Khoản 1 Điều 12 hướng dẫn cách xác định doanh thu tính thuế GTGT đối với một số trường hợp cụ thể:

“...

Ví dụ 13:

Công ty A ở nước ngoài cung cấp dịch vụ chuyển phát bưu phẩm từ nước ngoài về Việt Nam và ngược lại. Doanh thu tính thuế GTGT của Công ty A được xác định như sau:

+ Đối với dịch vụ chuyển phát từ nước ngoài về Việt Nam (không phân biệt người gửi ở nước ngoài hay người nhận tại Việt Nam trả tiền dịch vụ) không thuộc diện chịu thuế GTGT;

+ Đối với dịch vụ chuyển phát từ Việt Nam ra nước ngoài (không phân biệt người gửi tại Việt Nam hay người nhận ở nước ngoài trả tiền dịch vụ), doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu Công ty A nhận được...

+ Tại Khoản 1 Điều 13 hướng dẫn cách xác định doanh thu tính thuế TNDN đối với một số trường hợp cụ thể:

“... ”

Ví dụ 22:

Công ty A ở nước ngoài cung cấp dịch vụ chuyển phát bưu phẩm từ nước ngoài về Việt Nam và ngược lại. Doanh thu tính thuế TNDN của Công ty A được xác định như sau:

+ Đối với dịch vụ chuyển phát từ nước ngoài về Việt Nam (không phân biệt người gửi ở nước ngoài hay người nhận tại Việt Nam trả tiền dịch vụ) không thuộc thu nhập chịu thuế TNDN;

+ Đối với dịch vụ chuyển phát từ Việt Nam ra nước ngoài (không phân biệt người gửi tại Việt Nam hay người nhận ở nước ngoài trả tiền dịch vụ), doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu Công ty A nhận được.

... ”

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT:

+ Tại Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

"Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

10. Dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích và Internet phổ cập theo chương trình của Chính phủ; Dịch vụ bưu chính, viễn thông từ nước ngoài vào Việt Nam (chiều đến)."

+ Tại điểm e khoản 7 Điều 5 quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

"...e) Doanh thu hàng hóa, dịch vụ và doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng từ hoạt động đại lý bán hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT."

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN.

- Căn cứ Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các

Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn như sau:

* Về nghĩa vụ thuế đối với Tổng Công ty:

- Về thuế GTGT:

Trường hợp Tổng Công ty phát sinh doanh thu từ hoạt động chuyển phát nhanh trong nước thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Nếu Tổng Công ty phát sinh khoản doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng từ hoạt động đại lý bán hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT thì thực hiện theo hướng dẫn tại điểm e khoản 7 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

- Về thuế TNDN:

Tổng Công ty hạch toán doanh thu từ dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam để tính thuế TNDN theo quy định hiện hành.

* Về nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu đối với Công ty O.A.CARGO INC (sau đây gọi tắt là Công ty OA):

Trường hợp Công ty OA phát sinh các khoản thu nhập tại Việt Nam thì thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu theo quy định. Trường hợp Công ty OA không đáp ứng một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư 103/2014/TT-BTC thì Tổng Công ty khấu trừ, nộp thay thuế GTGT, thuế TNDN cho Công ty OA theo Điều 11 Thông tư 103/2014/TT-BTC.

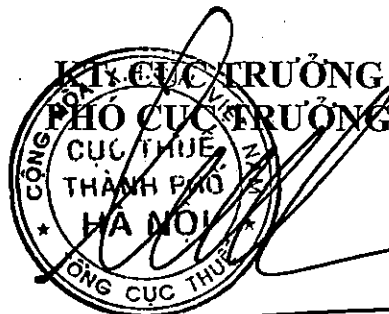
Trường hợp Công ty OA phát sinh thu nhập từ dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế, dịch vụ chuyển phát quốc tế từ nước ngoài về Việt Nam thì không thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Tổng Công ty cung cấp hồ sơ cụ thể, liên hệ Phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế số 3 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Tổng Công ty chuyển phát nhanh bưu điện – CTCP được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT3;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)



Nguyễn Tiến Trường